TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2022/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Mỹ, ngày 07 tháng 03 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ

Căn cứ vào Điều 149, 150, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 02 năm 2022;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 333/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Lê Thị Thảo Q, sinh năm: 1995

HKTT: ấp 4, xã S, huyện C, tỉnh Đ N.

Nơi cư trú: ấp 3, xã Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Ngô Văn D, sinh năm: 1994

HKTT: ấp 4, xã S, huyện C, tỉnh Đ N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: chị Lê Thị Thảo Q và anh Ngô Văn D cùng nộp đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và con chung nên quan hệ pháp luật thụ lý giải quyết là "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con". Người yêu cầu là chị Q và anh D có nơi cư trú tại xã S , huyện C, tỉnh Đ N. Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu của chị Q anh D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

[2] Về nội dung việc dân sự:

- Quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Thảo Q và anh Ngô Văn D tự nguyện tiến đến hôn nhân, đã đăng ký kết hôn và được UBND xã S R huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 195 ngày 14/12/2015. Hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Sau khi kết hôn về chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung và thường xuyên cãi vã trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày, chồng không chung thủy, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2020 đến nay. Nay cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; Tòa án hòa giải để đoàn tụ nhưng chị Lê Thị Thảo Q và anh Ngô Văn D vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh chị có các con chung là cháu Ngô Gia H, sinh ngày 04/10/2016 và cháu Ngô Gia Th, sinh ngày 28/9/2019. Khi ly hôn thỏa thuận giao con chung là cháu Ngô Gia H, sinh ngày 04/10/2016 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Ngô Gia Th, sinh ngày 28/9/2019 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Q và anh D đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: chị Lê Thị Thảo Q và anh Ngô Văn D khai không có, nên không yêu cầu.

- Về lệ phí: chị Lê Thị Thảo Q và anh Ngô Văn D phải chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thảo Q và anh Ngô Văn D.

- Về con chung: Giao con chung cháu Ngô Gia H, sinh ngày 04/10/2016 cho chị Lê Thị Thảo Q trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Ngô Gia Th, sinh ngày 28/9/2019 cho anh Ngô Văn D trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời chị Lê Thị Thảo Q và anh Ngô Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Lê Thị Thảo Q và anh Ngô Văn D đều được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự khai không có và không có ai yêu cầu, nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Lê Thị Thảo Q và anh Ngô Văn D phải nộp 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng

được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000876 ngày 13/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Chị Q và anh D đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- UBND xã Sông Ray, h Cẩm Mỹ;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Trương Thị Thùy Trang